

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Bảo

Các Hôi thâm nhân dân:

1. Ông Bùi Hà Bắc
2. Ông Nguyễn Trọng Hiếu

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà -Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/ TLST- HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo quyết định xét xử số 14/2018/QĐXX-ST ngày 05/3/2018 đối với bị cáo:

Lăng Văn N, sinh năm 1984. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: Không.

Văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Lãng Văn V; con bà: Chu Thị M; bị cáo có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 05;

Vợ: Phan Thị G, sinh năm 1983; bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền án: bị cáo có 02 tiền án

+Tại bản án số 04/2013/HSST ngày 18/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt Lăng Văn N 10 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Ngày 04/02/2014 đã chấp hành xong án phạt tù.

+ Tại bản án số 97/2015/HSST ngày 16/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện L xữ Lăng Văn N 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Ngày 25/6/2016, chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2017 đến ngày nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang “có mặt”.

Bi hai:

Chi Nguyễn Thi T, sinh 1988“có mắt”.

TQ: Thôn P, xã T2, huyện L, Bắc Giang.

Chị Trịnh Thị T1, sinh 1982“vắng mặt”.

TQ: Thôn T3, xã T2, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ông Nguyễn Văn S1, sinh 1950“vắng mặt”.

TQ: Khu N1, Thị trấn C, huyện L1, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 27/9/2017 N đi bộ từ Thôn T3, xã T2 về nhà. Khi đi đến nhà chị Nguyễn Thị T thuộc Thôn P, xã T2, N nảy sinh ý định vào nhà chị T xem có tài sản gì thì trộm cắp. N đi đến sát cổng sắt nhà chị T quan sát thấy cổng không khóa mà chỉ cài then ngang bên trong, N thò tay qua khe giữa các thanh sắt của cánh cổng kéo chốt then ngang để mở cổng đi vào sân. Khi đến trước cửa bếp cạnh nhà chính, N phát hiện có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA ABLADE, biển kiểm soát 98B1-938.30 dựng ở sát tường đầu hồi nhà chính với bếp, N đến gần xe mô tô rồi dùng tay sờ ổ khóa thì thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, N đã dắt xe mô tô lùi ra giữa sân rồi quay đầu xe dắt ra khỏi cổng nổ máy đi thẳng về nhà ở Thôn Đ, xã B, huyện L. Khi về đến nhà khoảng 03 giờ 30 phút, N mở cốp xe máy vừa trộm cắp được phát hiện bên trong có 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), 06 (sáu) chiếc khẩu trang y tế và 20 (hai mươi) chiếc găng tay ni lông, N lấy số tiền vứt vào túi quần và mang số khẩu trang, găng tay để vào trong tủ quần áo trong buồng. Sau đó N gọi điện cho Từ Văn Mạnh, sinh năm 1991 ở thôn Cầu Cát, xã Nghĩa Hồ, huyện L1 với nội dung “Em có mua xe máy ABLADE không”? Mạnh đồng ý và bảo N mang xe máy lên để xem. Khoảng 05 giờ cùng ngày, N đi xe máy vừa trộm được đến nhà Mạnh, Mạnh hỏi “Xe ở đâu? Có giấy tờ không?” thì N trả lời “Xe không có giấy tờ, mua lại của người khác”. Tại đây Mạnh gọi điện thoại cho ai đó rồi bảo N chờ ở nhà mình, còn Mạnh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B1-938.30 đi đâu N không rõ. Khoảng 13 giờ cùng ngày thì vợ Mạnh là Đào Thị Yến, sinh năm 1998 chở N S1 nhà Đình Thị Bình (tên thường gọi ở nhà là Trang), sinh năm 1993 ở khu N1, Thị trấn C, huyện L1 rồi Yến đi đâu đó, tại đây Bình nói với N là “Em nói chuyện với anh Mạnh rồi, nếu anh bán xe này 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) thì để cho em, em mua để em đi lại”, N đồng ý bán. Sau đó Yến quay lại bảo N đi lấy xe máy, Yến chở N đến một nhà hoang và bảo N vào trong dắt xe máy ABLADE, không có biển số ra, đi quay lại nhà Bình để giao xe cho Bình và nhận 10.000.000đồng (mười triệu đồng). Sau khi bán được xe, N nhờ Yến chở ra khu vực ngã tư cơ khí thuộc Thị trấn C, huyện L1 để đón xe buýt đi về nhà mình.

Ngày 27/9/2017, chị Nguyễn Thị T có đơn gửi Công an huyện L trình báo về việc rạng sáng ngày 27/9/2017 bị kẻ gian trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, loại máy J7; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA ABLADE biển kiểm

soát 98B1-938.30, trong cốp xe có 20 chiếc găng tay ni lông, 06 chiếc khẩu trang và khoảng 2.000.000 đồng.

Ngày 16/11/2017, Công an huyện L1 đã thu giữ của ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1950 trú tại khu N1, Thị trấn C, huyện L1 (là bố đẻ của chị Đinh Thị Bình) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA ABLADE, biển kiểm soát 98B1-938.30, số khung DY 096545, số máy 0112005. Xác định đây là vật chứng của vụ án tại huyện L nên Công an huyện L1 đã bàn giao cho Công an huyện L để phục vụ điều tra.

Ngày 20/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe nhãn hiệu HONDA, loại xe AIBLADE, màu Đen- Xám, biển kiểm soát 98B1-938.30. Tại Kết luận định giá tài sản ngày 24/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận chiếc xe trên có giá trị là 29.250.000 đồng.

Ngày 12/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện L ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với 06 chiếc khẩu trang màu trắng (loại khẩu trang y tế) và 20 chiếc găng tay ni lông (loại găng tay thực phẩm). Tại Kết luận định giá tài sản ngày 15/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận 06 chiếc khẩu trang có giá 4.800 đồng và 20 chiếc găng tay túi bóng có giá 2000 đồng. Tổng giá trị là 6.800 đồng.

Ngày 17/11/2017 Lãng Văn N đã đến Công an huyện L xin đầu thú và khai báo toàn bộ nội dung trộm cắp như trên nhưng không thừa nhận trộm cắp chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, loại máy J7 của chị Nguyễn Thị T.

Cùng ngày 17/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N ở thôn Đ, xã B, huyện L, quá trình khám xét thu giữ: 01 vạm phá khóa có tay công bằng nhựa, có một đầu hình dẹt, 01 thanh kim loại có một đầu hình lục giác một đầu hình dẹt ở trong túi áo khoác đen treo trên tường trong buồng; 06 chiếc khẩu trang màu trắng (loại khẩu trang y tế) và 20 chiếc găng tay túi bóng màu trắng thu giữ trong ngăn kéo tủ quần áo trong gian buồng; 01 chiếc đàn nhãn hiệu YAMHA (PGC) có mặt sơn màu nâu, một mặt vau vàng nhạt được đựng trong túi da màu đen để trên đỉnh tủ trong gian buồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu hồng thu giữ ở trong ngăn tủ trong gian buồng. Lãng Văn N khai nhận về số tài sản thu giữ được khi khám xét khẩn cấp có được là do trộm cắp mà có cụ thể như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 11/11/2017, Lãng Văn N đi bộ từ nhà S1 thôn T3, xã T2, huyện L mục đích để tìm xem có nhà nào sơ hở thì vào trộm cắp tài sản. Khi qua nhà chị Trịnh Thị T1 phát hiện thấy điện trong nhà chị T1 vẫn sáng nên N đi ra cửa hậu phía sau nhà để quan sát tìm cách đột nhập. Lúc này chị T1 cùng các con đang ngủ tại phòng trên gác 2 không đóng cửa phòng, trước khi đi ngủ chị T1 để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng ở trên đỉnh tủ nhựa đựng quần áo kê sát cạnh cửa sổ và cắm sạc pin. Sau khi tiếp cận cửa hậu thấy không cài chốt, N mở cửa vào trong nhà đi lên gác 02, qua phòng thờ đến phòng ngủ mẹ con chị T1, N đứng cạnh cửa sổ thấy chiếc điện thoại di động Iphone 6S đang sạc pin nên đã thò tay qua cửa sổ tháo sạc Pin lấy chiếc điện thoại Iphone 6S rồi đi xuống

phòng khách trộm cắp tiếp chiếc đàn ghi ta YAMAHA (PGC) đựng trong túi da màu đen đựng ở góc gần kệ ti vi. Sau đó N đi ra khỏi nhà chị T1 theo cửa hậu lúc trước đã đột nhập và đi bộ về nhà.

Ngày 18/11/2017, chị Trịnh Thị T1 có đơn trình báo đến Công an huyện L về việc bị kẻ gian trộm cắp tài sản. Ngày 27/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện L ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại Iphone 6S và chiếc đàn ghi ta YAMAHA (PGC). Tại Kết luận định giá tài sản ngày 30/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: chiếc điện thoại Iphone 6S Plus loại 64G màu hồng có giá trị còn lại là 6.880.000 đồng; chiếc đàn ghi ta YAMAHA (PGC) kèm theo bao da có giá trị còn lại là 1.260.000 đồng.

Ngày 09/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện L ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Ngày 10/01/2018, chị Nguyễn Thị T đã nhận lại chiếc xe nhãn hiệu HONDA, loại xe AIBLADE, màu sơn Đen- Xám, biển kiểm soát 98B1- 938.30; 06 chiếc khẩu trang màu trắng và 20 chiếc găng tay ni lông túi bóng màu trắng. Ngày 11/01/2018, chị Trịnh Thị T1 đã nhận lại chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu hồng và 01 chiếc đàn ghita nhãn hiệu YAMAHA (PGC), một mặt màu vàng nhạt, một mặt màu nâu cánh dán.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, loại máy J7 mà chị Nguyễn Thị T khai bị mất cắp vào ngày 27/9/2017, quá trình điều tra Lãng Văn N không thừa nhận trộm cắp nên chưa đủ căn cứ xác định Lãng Văn N trộm cắp chiếc điện thoại này. Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc điện thoại trên để tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau. Chiếc sim điện thoại của chị Trịnh Thị T1, N khai trên đường về đã tháo sim vứt đi, nhưng không nhớ cụ thể vứt ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T yêu cầu N phải bồi thường chi phí cấp lại biển kiểm soát 98B1-938.30 và số tiền 1.700.000 đồng trong cướp xe; chị Trịnh Thị T1 không yêu cầu N phải bồi thường gì.

Trong quá trình khám xét khẩn cấp tại nhà Lãng Văn N, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L còn tiến hành thu giữ: 01 (một) vạm phá khóa có tay công bằng nhựa màu đen trên có khắc chữ KIWI, KT: (6x2,5x1)cm, một đầu gắn một đoạn kim loại dài 3cm xiên qua thân tay công, đoạn kim loại một đầu tròn, một đầu có lỗ hình lục giác; một đoạn kim loại dài 5,5cm một đầu dẹt và một đầu hình lục giác; 01 (một) thanh kim loại dài 9,2cm một đầu dẹt, một đầu hình lục giác. N khai do Từ Văn Mạnh cho để dùng phá khóa xe máy thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng N chưa dùng lần nào, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Đối với Từ Văn Mạnh, Đào Thị Yến, Đinh Thị Bình là những người liên quan đến hiện đang vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa triệu tập được để xác minh, làm rõ V trò, hành vi nên chưa đề cập xử lý trong vụ án này, khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Lãng Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 08/02/2018 của VKSND huyện L đã truy tố các bị cáo Lăng Văn N phạm tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lăng Văn N vẫn từ chối luật sư trợ giúp pháp lý vì bị cáo xác định hành vi phạm tội của bị cáo là đúng. Bị cáo Lăng Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo có mẹ đẻ là bà Chu Thị M, được nhà nước tặng huân chương kháng chiến.

Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền cấp lại biên kiểm soát 98B1-938.30 nhưng chị yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng bị mất; chị T còn yêu cầu xem xét chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, loại máy J7 mà chị khai bị mất cắp vào ngày 27/9/2017.

Đại diện VKSND huyện L sau khi luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, trách nhiệm dân sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lăng Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g Điều 48 Điều 33 BLHS 1999.điểm s Điều 51BLHS 2017. Xử phạt bị cáo Lăng Văn N từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính ngày tạm giữ, tạm giam17/11/2017.

Vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 BLHS 1999:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vạm phá khóa có tay công bằng nhựa màu đen trên có khắc chữ KIWI, KT: (6x2,5x1)cm, một đầu gắn một đoạn kim loại dài 3cm xiên qua thân tay công, đoạn kim loại một đầu tròn, một đầu có lỗ hình lục giác; một đoạn kim loại dài 5,5cm một đầu dẹt và một đầu hình lục giác; 01 (một) thanh kim loại dài 9,2cm một đầu dẹt, một đầu hình lục giác.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS 1999; Điều 589 BLDS. Buộc Lăng Văn N bồi thường cho chị T tiền 1.700.000 đồng .

- Về án phí: Bị cáo được miễn án phí theo luật định

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của các bị cáo là phạm tội và xin Hội đồng xét xử ở mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]Trong thời gian từ ngày 26/9/2017 đến ngày 11/11/2017, Lăng Văn N đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện L, cụ thể:

Khoảng 01 giờ ngày 27/9/2017, N đã đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị T sinh năm 1988 ở Thôn P, xã T2, huyện L trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe AIBLADE, biên kiểm soát 98B1-938.30 trị giá là 29.250.000

đồng. Trong cốp xe có 06 chiếc khẩu trang y tế trị giá 4.800 đồng và 20 chiếc găng tay thực phẩm trị giá 2000 đồng và 1.700.000 đồng tiền mặt. Tổng giá trị tài sản là: 30.956.800 đồng.

Ngày 11/11/2017, N lợi dụng sơ hở đã đột nhập vào nhà chị Trịnh Thị T1 ở T3- T2- L trộm cắp được 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu hồng nhạt trị giá là 6.880.000 đồng; 01 chiếc đàn ghi ta YAMAHA (PGC) kèm theo bao da có trị giá là 1.260.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 8.060.000 đồng.

[3] Bị cáo Lăng Văn N đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới nên hành vi trên của các bị cáo đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hai hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng, phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú hành vi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, mẹ đẻ bị cáo được nhà nước tặng thưởng “Huân chương kháng chiến hạng ba” nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS 1999.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo N hiện không có nghề nghiệp, không có tài sản và là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[4]Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, loại máy J7 mà chị Nguyễn Thị T khai bị mất cắp vào ngày 27/9/2017, quá trình điều tra Lăng Văn N không thừa nhận trộm cắp nên chưa đủ căn cứ xác định Lăng Văn N trộm cắp chiếc điện thoại này. Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc điện thoại trên để tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là có căn cứ theo luật.

Đối với Từ Văn Mạnh, Đào Thị Yến, Đinh Thị Bình là những người liên quan đến hiện đang vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa triệu tập được để xác minh, làm rõ V trò, hành vi nên chưa đề cập xử lý trong vụ án này, khi có căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ theo luật.

[5] Vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) vạm phá khóa có tay công bằng nhựa màu đen trên có khắc chữ KIWI, KT: (6x2,5x1)cm, một đầu gắn một đoạn kim loại dài 3cm xuyên qua thân tay công, đoạn kim loại một đầu tròn, một đầu có lỗ hình lục giác; một đoạn kim loại dài 5,5cm một đầu dẹt và một đầu hình lục giác; 01 (một) thanh kim loại dài 9,2cm một đầu dẹt, một đầu hình lục giác.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T yêu cầu bị cáo N bồi thường 2.000.000 đồng bị mất. Quá trình điều tra và tại phiên tòa chỉ có căn cứ bị cáo N trộm cắp

1.700.000 đồng nên chỉ có căn cứ buộc bị cáo N bồi thường cho chị T 1.700.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí theo luật.

Vì các lý do trên.

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố: Bị cáo Lăng Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g Điều 48, Điều 33 BLHS 1999. Xử phạt bị cáo Lăng Văn N 02(hai) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày tạm giữ, tạm giam 17/11/2017.

-Vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 BLHS 1999:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vạm phá khóa có tay công bằng nhựa màu đen trên có khắc chữ KIWI, KT: (6x2,5x1)cm, một đầu gắn một đoạn kim loại dài 3cm xuyên qua thân tay công, đoạn kim loại một đầu tròn, một đầu có lỗ hình lục giác; một đoạn kim loại dài 5,5cm một đầu dẹt và một đầu hình lục giác; 01 (một) thanh kim loại dài 9,2cm một đầu dẹt, một đầu hình lục giác.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS 1999; Điều 589 BLDS.

Buộc Lăng Văn N bồi thường cho chị Nguyễn Thị T 1.700.000 đồng

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm bồi thường thì phải chịu lãi suất 10% một năm, đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lăng Văn N.

Báo cho các bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt án.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện; VKS tỉnh
- Công an huyện L;
- Trại giam CA tỉnh BG
- Chi cục T.H.A dân sự huyện L;
- UBND xã T2
- Bị cáo; Bị hại
- HS vụ án- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đặng Văn Bảo

